**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn:Toán Lớp 5**

**Bài 50: Em làm được những gì? Tiết 79**

**Thời gian thực hiện ngày 26 tháng 12 năm 2024**

**I. Yêu cầu cần đạt**

– Giải quyết được một số vấn đề đơn giản liên quan đến phân loại hình tam giác; diện tích hình tam giác, hình thang; chu vi và diện tích hình tròn.

– HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học**

Các hình ảnh có trong bài.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
| 1**.Mở đầu: Khởi động 5p** | |
| – GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Bắn cung”.  – GV: Bắn cung, bắn cung!  – GV: Bắn bạn A.  …  Các nội dung chơi:  – Nói về các loại tam giác đã học.  – Nêu quy tắc tính diện tích các hình (đã học).  – Nêu quy tắc tính chu vi hình tròn  → GV giới thiệu bài: Ôn tập về các nội dung trên. | – HS: Bắn ai? Bắn ai?  – Tam giác nhọn, tam giác vuông, tam giác tù, tam giác đều.  + Tam giác có ba góc nhọn là tam giác nhọn.  + Tam giác có một góc vuông là tam giác vuông.  + Tam giác có một góc tù là tam giác tù.  + Tam giác có ba góc 60o (hoặc có ba cạnh bằng nhau) là tam giác đều.  – Hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác, hình thang, hình tròn. |
| **2. Thực hành 12p** | |
| Bài 1:  – Khi sửa bài, GV có thể trình chiếu (hoặc treo) hình lên giúp HS giải thích. GV có thể đọc từng câu cho HS viết đáp án vào bảng con.  Giáo án Toán lớp 5 Bài 50: Em làm được những gì? | Chân trời sáng tạo  *Lưu ý:*HS dựa vào các ô vuông để nhận biết góc nhọn, vuông, tù, các đáy BH = HD = DC;  ...  Bài 2:  – Sửa bài, GV có thể treo (hoặc vẽ) lên bảng lớp, giúp HS giải thích.  Giáo án Toán lớp 5 Bài 50: Em làm được những gì? | Chân trời sáng tạo  *Lưu ý:*HS có thể có những cách giải thích khác nhau. Nếu đúng thì chấp nhận. | – HS tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu.  – Thảo luận nhóm, thực hiện vào bảng con.  a) Tam giác ABC là tam giác *nhọn*;  Tam giác ABH là tam giác *vuông*;  Tam giác ADC là tam giác *tù*.  b) Các tam giác ABH, AHD, ADC có diện tích  *bằng nhau*.  c) 4,5×32=6,754,5×32=6,75  Diện tích tam giác ABC là 6,75 cm2.  – HS giải thích.  Ví dụ:  a) Tam giác ABC là tam giác nhọn → Cả ba góc đều là góc nhọn.  – Tam giác ABH là tam giác vuông → Góc đỉnh H là góc vuông.  – Tam giác ADC là tam giác tù →Góc đỉnh D là góc tù.  ...  – HS tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài toán.  – HS thảo luận nhóm bốn rồi trình bày. Tam giác STV là tam giác đều.  – HS giải thích.  Có thể dựa vào tiêu chí góc hoặc cạnh để nhận biết STV là tam giác đều.  + Các góc đỉnh S, T, V có số đo 60o vì là góc của các tam giác đều.  + Bốn tam giác đều có cạnh bằng nhau nên ST = TV = VS (mỗi cạnh gấp 2 lần cạnh của tam giác nhỏ).  + HS có thể đo góc và đo cạnh.  … |
| **3. Luyện tập – 13p** | |
| Bài 3:  – Khi sửa bài, GV có thể trình chiếu (hoặc treo) hình vẽ biển báo giúp HS giải thích cách làm. Sau đó, GV có thể giới thiệu về biển báo.  Ví dụ:  Biển báo: Đường cấm.  Cấm các loại phương tiện đi lại cả hai hướng, trừ các xe được ưu tiên.  Bài 4:  – GV có thể gợi ý:  + Khi cần tính diện tích của một hình mà chưa học quy tắc tính diện tích của hình đó, ta làm thế nào?  + Chọn cách nào? Tại sao?  – Sửa bài, GV có thể trình chiếu (hoặc treo) hình vẽ lên, khuyến khích HS giải thích cách làm.  Giáo án Toán lớp 5 Bài 50: Em làm được những gì? | Chân trời sáng tạo  Vui học | – HS tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài toán.  – HS thảo luận nhóm bốn, nhận biết:  + Chu vi của biển báo là chu vi của hình tròn lớn.  + Diện tích phần màu đỏ là hiệu diện tích giữa hình tròn lớn và hình tròn nhỏ.  – HS thực hiện cá nhân.  Bài giải  a) 70 × 3,14 = 219,8  Chu vi của biển báo là 219,8 cm.  b) 70 : 2 = 35  Bán kính của biển báo là 35 cm.  35 × 35 × 3,14 = 3 846,5  Diện tích biển báo là 3 846,5 cm2.  25 × 25 × 3,14 = 1 962,5  Diện tích phần màu trắng của biển báo là 1962,5 cm2.  3 846,5 – 1 962,5 = 1 884  Diện tích phần màu đỏ của biển báo là: 1884 cm2.  – HS giải thích cách làm.  Ví dụ:  a) Chu vi hình tròn = Đường kính × 3,14.  …  – HS đọc nội dung, nhận biết yêu cầu của bài.  – HS thảo luận nhóm đôi về cách làm.  + Có thể chia hình đó thành các hình mà ta biết quy tắc tính diện tích.  + Hoặc đưa về tính hiệu diện tích hai hình mà ta đã biết quy tắc tính diện tích của mỗi hình.  – HS thực hiện cá nhân.  Bài giải  (2 + 1,2) x1,6 : 2 = 2,56  Diện tích hình thang là 2,56 m2.  1,2 : 2 = 0,6  Bán kính hình tròn là 0,6 m.  0,6 x0,6 x3,14 = 1,1304  Diện tích hình tròn là 1,1304 m2.  2,56 – 1,1304 = 1,4296  Diện tích phần kính màu hồng và màu tím là 1,4296 m2.  – HS giải thích cách làm.  Ví dụ:  Tính diện tích phần kính màu hồng và màu tím → Cần tìm diện tích hình thang và diện tích hình tròn.  ...  HS ghi nhớ bài thơ về diện tích hình thang. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………